

THƯ MỤC

TẠP CHÍ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM SỐ 4 NĂM 2019

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam số 4 năm 2019.

1. Triển vọng kinh tế Việt Nam 2019-2020 và một số cảnh báo/ Lê Tất Phương, Đinh Thị Hảo// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 1 – 7

Tóm tắt: Năm 2018 là dấu mốc quan trọng, là năm đánh dấu nửa chặng đường của kỳ kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội 2016-2020. Kết quả của chặng đường này có vai trò quan trọng không chỉ góp phần quyết định khả năng hoàn thành các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đã đặt ra mà còn tạo đà cho việc phát triển kinh tế các năm tiếp theo. Nghiên cứu này đưa ra các phân tích và dự báo triển vọng kinh tế Việt Nam trong hai năm 2019-2020.

Từ khóa: Dự báo; Kịch bản; Tăng trưởng; Triển vọng kinh tế

2. Xây dựng mô hình kế hoạch kinh doanh cho các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin)/ Lê Đình Chiểu// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 8 – 11

Tóm tắt: Xây dựng kế hoạch kinh doanh là nội dung quan trọng hàng đầu, quyết định hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả doanh nghiệp khởi nghiệp và doanh nghiệp đã hoạt động lâu năm. Nó được coi là một nhiệm vụ trọng tâm của doanh nghiệp. Mô hình kế hoạch thể hiện được các bộ phận cấu thành công tác kế hoạch và trình tự tiến hành thực hiện công tác này. Nó là căn cứ quan trọng để triển khai thực hiện công tác kế hoạch một cách bài bản và hiệu quả. Chính vì thế, cần thiết phải xây dựng được mô hình kế hoạch, làm cơ sở để triển khai thực hiện, cũng như liên kết các bộ phận tương đối độc lập trong hệ thống kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp. Hơn nữa, việc xây dựng mô hình kế hoạch kinh doanh phụ thuộc rất nhiều vào đặc trưng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bài viết sử dụng tổng hợp một số phương pháp nghiên cứu như phương pháp nghiên cứu lý thuyết, phương pháp khảo sát thực tế... nhằm đề xuất mô hình kế hoạch kinh doanh phù hợp với các doanh nghiệp khai thác than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Vinacomin).

Từ khóa: Doanh nghiệp khai thác than; Kế hoạch kinh doanh; Mô hình; Vinacomin

3. Kinh nghiệm phát triển du lịch của một số nước trong khu vực và gợi ý cho Việt Nam/ Lê Văn Phục// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 12 – 16

Tóm tắt: Trong những năm qua, du lịch ở Việt Nam đã có sự phát triển nhanh chóng và đạt được nhiều thành tựu, đóng góp đáng kể vào sự phát triển đất nước. Tuy nhiên, sự phát triển và đóng góp đó là chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của du lịch. Trong bài viết này, tác giả khái quát kinh nghiệm của một số nước trong khu vực về phát triển du lịch như, chú trọng chính sách phát triển du lịch, phát triển nguồn nhân lực du lịch, phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, đẩy mạnh quảng bá và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch. Từ đó gợi mở những bài học quý giá nhằm khai thác tốt hơn tiềm năng và thế mạnh của mình để phát triển du lịch Việt Nam mạnh mẽ và bền vững hơn trong thời gian tới.

Từ khóa: Du lịch; Kinh nghiệm; Phát triển; Thái Lan; Việt Nam

4. Thực tiễn xây dựng và phát triển các nhóm nghiên cứu trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay/ Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Đình Đức// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 17 – 23

Tóm tắt: Nhóm nghiên cứu (NNC) được coi là tế bào của hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo. Việc xây dựng và phát triển các NNC trong các trường đại học có ý nghĩa quan trọng, then chốt trong việc nâng cao tiềm lực khoa học - công nghệ và chất lượng đào tạo của nhà trường. Bài báo này trình bày tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước về NNC, đánh giá thực trạng các NNC trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay; những kết quả đạt được, thuận lợi, cũng như các khó khăn, hạn chế; bước đầu đề xuất việc xây dựng và ban hành chính sách nhằm thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển NNC. Bên cạnh đó, bài báo cũng đề xuất các tiêu chí cơ bản để phân loại và đánh giá NNC trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Nhóm nghiên cứu; Thực trạng các nhóm nghiên cứu ở Việt Nam; Tiêu chí nhóm nghiên cứu

5. Vận dụng lý thuyết di động xã hội trong quản lý nguồn nhân lực KH&CN chất lượng cao thích ứng với bối cảnh CMCN 4.0/ Nguyễn Thị Quỳnh Anh, Đặng Kim Khánh Ly, Đỗ Thị Lâm Thanh// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 24 – 30

Tóm tắt: Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 (CMCN 4.0) không chỉ mang đến nhưng ứng dụng thông minh tạo ra nhưng kiến tạo xã hội [1] làm thay đổi đời sống của con người, mà còn đang đặt ra những thách thức trong việc xem xét lại các hệ khái niệm, các lý thuyết trong hoạt động nghiên cứu về chính sách và quản lý hiện nay. Một trong những tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng này chính là sự ra đời của các phương thức tổ chức và quản lý các nguồn lực khoa học và công nghệ (KH&CN) dựa vào nền tảng kỹ thuật số - nguyên nhân tạo ra những thay đổi về bản chất các mối quan hệ xã hội trong cộng đồng khoa học. Từ việc vận dụng lý thuyết về di động xã hội (ĐĐXH) trong xã hội

học, bài báo tập trung phân tích những thách thức trong quản lý nguồn nhân lực KH&CN chất lượng cao, cũng như phân tích hệ khái niệm này và các chính sách quản lý thích ứng với bối cảnh CMCN 4.0 hiện nay.

Từ khóa: Cách mạng công nghiệp 4.0; Chính sách quản lý nguồn nhân lực; Chính sách thích ứng; Di động xã hội

6. Lịch sử chế định pháp luật về Thừa phát lại tại Việt Nam/ Nguyễn Vĩnh Hưng// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 31 – 35

Tóm tắt: Thi hành án dân sự có vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động tư pháp nói chung, quá trình giải quyết vụ việc dân sự nói riêng. Chính vì vậy, một trong những nội dung quan trọng trong Chiến lược cải cách tư pháp của Việt Nam là đẩy mạnh công tác xã hội hóa thi hành án dân sự. Các quy định về Thừa phát lại tại Việt Nam trước đây đã được khôi phục với mục đích hỗ trợ và góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động thi hành án dân sự. Bài viết nghiên cứu về lịch sử hình thành và phát triển của Thừa phát lại, từ đó đưa ra một số kiến nghị.

Từ khóa: Chế định pháp luật; Lịch sử; Thi hành án dân sự; Thừa phát lại; Xã hội hóa

7. Cơ chế dân chủ: Thực trạng, thách thức và giải pháp/ Hoàng Văn Nghĩa// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 36 – 40

Tóm tắt: Cơ chế dân chủ là sự liên kết và tương tác của các yếu tố phản ánh các nguyên tắc cơ bản của dân chủ trong các thể chế, thiết chế chính trị hay xã hội nhất định (các yếu tố cấu thành dân chủ) nhằm đạt được sự tham gia rộng rãi của nhân dân vào quá trình chính trị hay việc hiện thực hóa quyền lực của nhân dân. Bài viết tập trung làm rõ một số khái niệm; thực trạng của cơ chế dân chủ và thực hành dân chủ trong Đảng; cấu trúc của cơ chế dân chủ trong Đảng, Nhà nước và xã hội; những thách thức của việc thực hành dân chủ trong quá trình đổi mới, hội nhập quốc tế và phát triển; một số giải pháp nhằm tăng cường cơ chế thực hành dân chủ.

Từ khóa: Cơ chế; Cơ chế dân chủ; Dân chủ; Thực hành dân chủ

8. Đánh giá giá trị bảo tồn loài voọc Cát Bà tại Vườn quốc gia Cát Bà/ Bùi Thị Thu Trang, Hoàng Thị Huệ// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 41 – 46

Tóm tắt: Vườn quốc gia (VQG) Cát Bà là nơi tập trung nhiều loài động vật quý hiếm như voọc Cát Bà, sơn dương, rái cá, báo, mèo rừng, cây hương, sóc đen. Đặc biệt, voọc Cát Bà là loài quý hiếm, nằm trong danh sách các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng cao nhất và được ghi vào Sách Đỏ thế giới. Tuy nhiên, công tác bảo tồn và phát triển đàn voọc lại gặp nhiều khó khăn do địa hình hiểm trở, ý thức bảo vệ của người dân chưa cao, hoạt động kinh tế, du lịch ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái. Nghiên cứu này sử

dụng phương pháp khảo sát thực địa kết hợp phỏng vấn sâu và phương pháp đánh giá ngẫu nhiên để lượng giá được giá trị bảo tồn loài voọc Cát Bà. Kết quả nghiên cứu cho thấy, 93% số hộ dân đồng ý sẵn lòng chi trả (WTP) để bảo tồn loài voọc Cát Bà với mức trung bình thu được là 37526,88 đồng/hộ/năm. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học để cung cấp thông tin cho việc xây dựng các chính sách, kế hoạch trong việc quản lý tài nguyên và đa dạng sinh học hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Từ khóa: Loài voọc Cát Bà; Phương pháp đánh giá ngẫu nhiên; Ước lượng giá trị bảo tồn; WTP

9. Thiên tính nữ và góc nhìn giới tính trong văn chương Việt Nam đương đại/ Nguyễn Thị Năm Hoàng// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 50 – 55

Tóm tắt: Thiên tính nữ trong văn chương là đặc điểm, là thiên hướng tư duy nghệ thuật chi phối cách thức tổ chức tác phẩm mang bản sắc phái nữ hoặc sự đề cao những phẩm chất và giá trị của phụ nữ. Khuynh hướng này thể hiện một cách sâu rộng và phổ biến, tạo thành nét đặc sắc cho văn học Việt Nam đương đại. Bài viết vận dụng kết hợp phê bình Nữ quyền và các phương pháp nghiên cứu Văn hoá học, Thi pháp học, Tự sự học để mô tả và phân tích nguồn gốc của Thiên tính nữ, sự thể hiện của Thiên tính nữ và góc nhìn giới tính trong văn chương Việt Nam đương đại qua những hiện tượng tiêu biểu, trên một số phương diện cơ bản.

Từ khóa: Góc nhìn giới tính; Thiên tính nữ; Văn chương Việt Nam đương đại

10. Bản thể và tâm thế - Góc nhìn khác về người lính qua tiểu thuyết viết về chiến tranh của Nguyễn Bình Phương và Nguyễn Đình Tú/ Vũ Thị Mai, Nguyễn Thị Kim Tiến// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 56 – 60

Tóm tắt: Đề tài chiến tranh và hình tượng người lính mang một số mệnh đặc biệt, luôn gắn liền với chặng đường phát triển của lịch sử văn học và chưa bao giờ hết hấp dẫn, lôi cuốn đối với người cầm bút. Minh và họ của Nguyễn Bình Phương và Xác phàm của Nguyễn Đình Tú không chỉ là hiện tượng tiêu biểu minh chứng cho tính liên tục và sự bất diệt của đề tài, mà còn cho thấy một góc nhìn khác về người lính của văn học hậu chiến. Đó là sự lay chân ám ảnh, cô đơn, ẩn mình trong Minh và họ; quyết liệt, xả thân, khát khao được khẳng định và công nhận trong Xác phàm. Đồng thời cho thấy được quan niệm, phong cách sáng tạo của mỗi nhà văn.

Từ khóa: Chiến tranh; Minh và họ; Người lính; Xác phàm

11. Tác động của chính sách về quyền tự chủ đến hoạt động KH&CN trong trường đại học/ Trần Thị Hồng// Tạp chí Khoa học công nghệ Việt Nam .- Số 4/2019 .- Tr. 61 – 64

Tóm tắt: Trên cơ sở nghiên cứu các văn bản pháp luật quy định về quyền tự chủ trong các tổ chức khoa học và công nghệ (KH&CN) công lập và đơn vị sự nghiệp công lập (trong đó có trường đại học), bài viết đã chỉ ra các tác động (dương tính, âm tính) của những quy định này đối với hoạt động KH&CN trong trường đại học. Đồng thời, đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao quyền tự chủ về hoạt động KH&CN trong trường đại học.

Từ khóa: Chính sách; Đại học; Khoa học và công nghệ; Tự chủ

Trung tâm Thông tin Thư viện